

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sau 7 năm kể từ khi xuất hiện cụm từ “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, có một Nghị quyết có ý nghĩa lý luận và thực tiễn hết sức quan trọng đối với sự nghiệp CNH, HĐH ở nước ta – Nghị quyết số 52 – NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về *một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Sự xuất hiện của cuộc CMCN lần thứ tư đối với nước ta, một nước đang tiến hành CNH, HĐH, lại phải tiếp nhận những thách thức và cơ hội mới về chuyển đổi nền sản xuất và dịch vụ truyền thống sang nền sản xuất văn minh hơn, đòi hỏi cao hơn về chất của lực lượng lao động với tư cách là yếu tố quyết định sự tăng trưởng kinh tế trong tình hình mới. Chính vì vậy, Đảng ta đã chính thức đưa ra quan điểm về *chủ trương, chính sách chủ động tham gia* vào cuộc cách mạng này để nắm bắt những cơ hội mà nó đem lại nhằm đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH đất nước; coi việc chủ động tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan để “hạn chế các tác động tiêu cực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn, công bằng xã hội và tính bền vững của quá trình phát triển đất nước. Mặt khác, để tham gia có hiệu quả, Đảng cũng yêu cầu “phải đổi mới tư duy về quản lý kinh tế, quản lý xã hội, hoàn thiện thể chế cho phù hợp. Cần có các tiếp cận mở, sáng tạo..., đồng thời phát huy tối đa các nguồn lực, bảo đảm đủ nguồn lực cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học và công nghệ của Việt Nam, đồng thời là đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế sâu rộng, làm đầu tàu, động lực phát triển cho các vùng kinh tế ở các tỉnh phía Nam. Đây cũng là một trong những trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thời gian qua. Trong bối cảnh mới của cuộc CMCN lần thứ tư, các trường Cao đẳng nghề với tư cách là một trong những cơ sở GDNN của Thành phố đã có sự nhạy bén trong việc nắm bắt cơ hội và nỗ lực ứng phó với những thách thức do cuộc Cách mạng này đem lại để tiến hành những bước đổi mới căn bản về chương trình,

nội dung, phương pháp đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Một số trường Cao đẳng nghề của Thành phố đã đặt ra những mục tiêu cụ thể về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo hướng chuyên đổi số, trí tuệ nhân tạo và internet vạn vật nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư. Đặc biệt là tạo nên một nguồn lực lao động mới với kỹ năng số và tính chuyên nghiệp trong hoạt động kinh tế - xã hội cho Thành phố nói riêng, của khu vực Nam bộ nói chung.

Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao và khắt khe của thị trường lao động, nguồn nhân lực qua đào tạo của Thành phố nói chung, của các trường Cao đẳng nghề nơi đây nói riêng, vẫn còn nhiều hạn chế và bất cập cả về số lượng lẫn chất lượng. Chính vì vậy, để nâng cao chất lượng đào tạo, các trường Cao đẳng nghề của Thành phố cần đẩy mạnh hoạt động theo tinh thần Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04-5-2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Với tinh thần đó, chúng tôi chọn đề tài “***Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư***” cho luận án tiến sĩ triết học của mình.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận chung về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại các trường Cao đẳng nghề, luận án phân tích làm rõ thực trạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các trường Cao đẳng nghề tại Thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua, đồng thời đề xuất một số phương hướng, giải pháp chủ yếu nhằm phát huy những mặt tích cực, khắc phục những hạn chế trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ

Thứ nhất, luận án khảo cứu các công trình khoa học đã được công bố trong và ngoài nước về cơ sở lý luận, thực trạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt

Nam nói chung, tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng cũng như những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư;

Thứ hai, luận án phân tích, làm rõ thêm cơ sở lý luận về nguồn nhân lực và nguồn nhân lực chất lượng cao; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các trường Cao đẳng nghề; những nội dung chủ yếu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự tác động của nó đến lĩnh vực đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong hệ thống GDNN nước ta hiện nay; làm rõ cơ sở lý luận về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư.

Thứ ba, luận án phân tích, làm rõ thực trạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay; làm rõ những nguyên nhân của thực trạng đó cũng như những vấn đề đang được đặt ra về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư hiện nay.

Thứ tư, luận án đề xuất một số phương hướng chủ yếu và những giải pháp cơ bản nhằm phát triển đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Nghiên cứu phương thức, nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ cao đẳng tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3.2.2. *Về không gian*: nghiên cứu thực trạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại các trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3.2.3. *Về thời gian*: luận án giới hạn thời gian từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở vận dụng lý luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về mối quan hệ giữa tính chất, trình độ của lực lượng và quan hệ sản xuất trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận mác xít, phương pháp liên ngành như kinh tế, chính trị, văn hóa, trong đó chú trọng sử dụng các phương pháp logic – lịch sử, phân tích – tổng hợp, diễn dịch – quy nạp, so sánh đối chiếu, khái quát hóa... để nghiên cứu các vấn đề về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

5. Đóng góp về mặt khoa học của luận án

Một là, luận án góp phần làm rõ thêm cơ sở lý luận của lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nói chung, tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; *Hai là*, luận án phân tích thực trạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại các trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2015 đến nay; chỉ ra những mặt tích cực cũng như hạn chế của công tác đào tạo, trên cơ sở đó làm rõ những vấn đề đặt ra để luận án đề xuất các phương hướng và giải pháp thích hợp cho các vấn đề này; *Ba là*, luận án đề xuất một số phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục đổi mới, phát triển đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại các trường Cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Về mặt lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ thêm quan điểm phát triển lực lượng sản xuất của Đảng trên cơ sở phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra sự bứt phá về năng suất lao động cũng như năng lực cạnh tranh quốc gia thông qua việc đổi mới, phát triển đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

6.2. Về mặt thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu sâu hơn về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nói chung, ở các trường Cao đẳng nghề nói riêng đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư.

Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu, giảng dạy môn Triết học, Nhân học, Kinh tế học, v.v., và các ngành học có liên quan trong các trường cao đẳng, đại học, v.v. ở Việt Nam hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, luận án được kết cấu gồm 4 chương, 12 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Các công trình nghiên cứu lý luận về nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

1.1.1. Các công trình nghiên cứu lý luận về nguồn nhân lực chất lượng cao

Chúng ta đều biết rằng, những cuộc cách mạng xã hội nói chung, các cuộc CMCN nói riêng từng diễn ra trong lịch sử loài người đều do con người tiến hành, do đó, dù trình độ phát triển của khoa học, công nghệ đến mức nào đi nữa cũng chỉ là sản phẩm sáng tạo của con người trong quá trình lao động. Nói đúng hơn, đó là sản phẩm của nguồn nhân lực nói chung, nguồn nhân lực chất lượng cao nói riêng với những đột phá quan trọng trong kinh tế tri thức, đồng thời trở thành đối tượng của nhiều ngành nghiên cứu, như triết học, kinh tế, giáo dục, v.v. Từ những góc độ nghiên cứu khác nhau của các ngành này, những vấn đề lý luận về phát triển nguồn

nhân lực nói chung, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư đều hướng tới mục tiêu đó và ngày càng trở nên cấp thiết hơn. Trước hết, có thể tìm đến những nghiên cứu lý luận về nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước mà Đảng ta khởi xướng trước khi xuất hiện cuộc CMCN lần thứ tư. Đó là những công trình khá tiêu biểu sau đây:

Cuốn sách của Phạm Minh Hạc “Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa”; cuốn *“Một số định hướng chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu từng bước phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ 21- Tuyển tập chuyên đề”*, do TS. Hoàng Thị Thành làm chủ nhiệm đề tài; cuốn *Thời đại kinh tế tri thức* của Tần Ngôn Trước; cuốn *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam lý luận và thực tiễn*, do Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Thế Nghĩa, Đặng Hữu Toàn đồng chủ biên; cuốn *“Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực: Niên giám nghiên cứu số 3”*; Cuốn sách *“Nguồn nhân lực và nhân tài cho phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam trong tiến trình đổi mới: Những vấn đề lý luận”* do Nguyễn Ngọc Phú chủ biên, , v.v., đều chú trọng tới những vấn đề lý luận cơ bản về nguồn nhân lực và nhân tài cho sự phát triển xã hội và xây dựng, quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam trong tiến trình đổi mới.

Đặc biệt, từ khi nền công nghiệp của thế giới bước vào một cuộc cách mạng mới – Cách mạng công nghiệp 4.0, vấn đề nguồn nhân lực chất lượng cao thu hút khá mạnh sự chú trọng nghiên cứu của các học giả, chúng ta có thể điểm những nghiên cứu đáng kể sau: Luận án tiến sĩ kinh tế - chính trị về đề tài *“Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để hình thành nền kinh tế tri thức ở Việt Nam”*, của tác giả Lê Thị Hồng Diệp; Cuốn *“Cạnh tranh trong tuyển chọn nhân lực”* do Vũ Thanh Sơn chủ biên, , v.v. Trong các công trình này các tác giả khẳng định nguồn nhân lực là tổng hòa thống nhất hữu cơ giữa năng lực xã hội của con người (thể lực, trí lực, năng lực và kỹ năng) với tính năng động xã hội của con người (nhân cách, văn hóa, giá trị); đồng thời làm rõ đặc điểm và vai trò của nguồn nhân lực chất lượng cao đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Trong hơn một thập niên gần đây, cụm từ “Cuộc CMCN lần thứ tư”, thường được viết tắt là “Công nghiệp 4.0” (*Industires 4.0*), dựa trên nền tảng số hóa – vật lý – sinh học kết hợp với sự đột phá của internet kết nối vạn vật và trí tuệ nhân tạo, công nghệ in 3D, v.v. Trong số các công trình khoa học giới thiệu nội dung và đặc điểm của CMCN lần thứ tư, có cuốn “Việt Nam với cuộc CMCN lần thứ tư” của Ban Kinh tế Trung ương; cuốn sách về “CMCN lần thứ tư cuộc cách mạng của sự hội tụ và tiết kiệm” của Phan Xuân Dũng; “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế Việt Nam đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư” của Phạm Thuyên mà chúng tôi đã đề cập tới ở trên, v.v. Các công trình đều tập trung bàn về nội dung của cuộc CMCN lần thứ tư và ở các mức độ khác nhau đã đề cập đến tính cần thiết của việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư.

1.1.3. Các công trình nghiên cứu về sự tác động và yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

Cuốn kỷ yếu Hội thảo về “Phát triển giáo dục nghề nghiệp trong kỷ nguyên số” do là tập hợp một số bài tham luận về các nội dung chủ yếu như: Vấn đề tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 đến giáo dục và GDNN; vấn đề ứng dụng công nghệ dạy học và phát triển năng lực CNTT cơ nhà giáo ở các cơ sở GDNN; vấn đề dạy học theo năng lực trong GDNN và phát triển năng lực nghề nghiệp cho lao động; phát triển đội ngũ giáo viên thích ứng với tác động của cuộc CMCN lần thứ tư; vấn đề hợp tác toàn diện giữa nhà trường và doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học...

1.2. Các công trình nghiên cứu về thực trạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Trong bối cảnh của cuộc CMCN lần thứ tư, công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các trường Cao đẳng nghề Tp Hồ Chí Minh cũng như cả nước đang có những bất cập, chưa đáp ứng tốt nhu cầu của TTLĐ. Vì vậy, Ban Bí thư đã ra Chỉ thị 21-CT/TW ngày 04-5-2023, trong đó những thành tựu cũng như hạn chế của hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao được chỉ ra một cách rõ ràng và yêu cầu phải tiếp tục đổi mới để đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ

tu. Thực trạng đó cũng được nhiều công trình khoa học đề cập một cách cụ thể, đó là:

Cuốn *“Cạnh tranh trong tuyển chọn nhân lực”*, do Vũ Thanh Sơn chủ biên; Trần Anh Tuấn với “Báo cáo tham luận tại Hội nghị khoa học “Chia sẻ nguồn lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp trong bối cảnh hiện nay””; Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã xuất bản cuốn *“Cẩm nang gắn kết cơ sở Giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp”*. Gần đây, trong Dự thảo “Đề án chiến lược giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2045 của Chính phủ (ngày 08-6-2021) đã đánh giá những thành tựu đạt được trong giai đoạn 2011-2020, đồng thời nêu rõ những hạn chế cần được khắc phục kịp thời.

Dự báo và quan điểm mang tính định hướng về nguồn nhân lực nói chung, nguồn nhân lực chất lượng cao nói riêng là những khâu, vấn đề rất quan trọng trong quá trình sử dụng và phát triển nguồn nhân lực nói chung, nguồn nhân lực chất lượng cao nói riêng. Trong cuốn chuyên khảo *“Cơ sở khoa học và thực tiễn phát triển nguồn nhân lực ở thành phố Hồ Chí Minh”*; tập kỷ yếu *Diễn đàn kinh tế Tp Hồ Chí Minh năm 2018*, với nhiều bài viết đề cập đến vấn đề về đáp ứng nguồn nhân lực (cung) và thị trường lao động (cầu) đang có sự bất cập cả về số lượng lẫn chất lượng và đề xuất một số “Một số giải pháp gắn kết giữa trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp” trong đào tạo nguồn nhân lực.

1.3. Các công trình nghiên cứu về phương hướng và các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành Phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Những công trình nghiên cứu về nguồn nhân lực nói chung, nguồn nhân lực chất lượng cao nói riêng hầu hết đều cố gắng đưa ra các giải pháp nhằm giúp các chủ thể lãnh đạo, quản lý khai thác, sử dụng và phát triển hợp lý và hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao. Đó là:

Công trình *“Một số giải pháp gắn đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực đã qua đào tạo ở nước ta”* của tác giả Nguyễn Ngọc Thắng; Đề tài *“Nghiên cứu và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn nhân lực trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước* do Phạm Thành Nghị làm chủ nhiệm; Bài

“Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và phát triển kinh tế tri thức” của Nguyễn Văn Sơn trên Tạp chí *Triết học*, số 9, 2007; bài “Xây dựng và phát triển con người, nâng cao chất lượng nguồn lực con người trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay” của Nguyễn Thế Kiệt trên Tạp chí *Triết học*, số 6, 2008; v.v.. Cuốn “Doanh nghiệp với lộ trình tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0” của tác giả Hà Minh Hiệp, v.v.

1.4. Khái quát các kết quả nghiên cứu chủ yếu liên quan đến đề tài và những vấn đề đặt ra cho luận án cần tiếp tục giải quyết

1.4.1. Khái quát các kết quả nghiên cứu chủ yếu liên quan đến đề tài

Qua việc khảo cứu các công trình khoa học liên quan đến đề tài, chúng tôi sơ bộ khái quát các kết quả chủ yếu mà các công trình đó đạt được như sau:

Thứ nhất, xuất phát từ chủ trương của Đảng về đường lối phát triển đất nước, để nước ta sớm trở thành một nước công nghiệp hiện đại, do đó các công trình khoa học trước đây chủ yếu nghiên cứu về phát triển nguồn nhân lực, sau đó là nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Từ đó, các công trình nghiên cứu về nguồn nhân lực chất lượng cao thường đưa ra nhận định về tầm quan trọng của việc phát triển nguồn nhân lực này thông qua đào tạo gắn liền với đổi mới về phương thức, nội dung chương trình và phương pháp đào tạo.

Thứ hai, từ khi thuật ngữ “Industries 4.0 (Công nghiệp 4.0), tức cuộc CMCN lần thứ tư ra đời, đã thu hút sự chú ý của các nhà lý luận trên thế giới và các cuộc Hội thảo quốc tế được tiến hành bàn về khả năng và hiện thực của cuộc CMCN lần thứ tư. Trong bối cảnh của cuộc CMCN lần thứ tư, các công trình nghiên cứu đã làm rõ những tác động của cuộc cách mạng này đến lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó có cả những tác động tích cực làm biến đổi lực lượng sản xuất lẫn tiêu cực làm nảy sinh các vấn đề kinh tế - xã hội, đặc biệt là vấn đề việc làm của người lao động.

Thứ ba, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư, Việt Nam nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng được các công trình chỉ rõ tính tất yếu phải đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục. Chính vì vậy, các nghiên cứu về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu CMCN lần

thứ tư thường gắn liền với khả năng chuyên đổi số của các cơ sở đào tạo và trên cơ sở đó các cơ sở đào tạo xây dựng thương hiệu của mình để thu hút sự quan tâm của xã hội trong việc lựa chọn ngành nghề của thanh niên cho tương lai của mình.

Thứ tư, khi đề cập đến thực trạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh, các công trình nghiên cứu không chỉ đề cập đến những thành tựu trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các trường này, mà còn chỉ ra những bất cập về nhiều mặt, từ chính sách phân bổ các nguồn lực cho đào tạo đến phương thức, nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo, dẫn đến chất lượng nguồn nhân lực không đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp sử dụng lao động; sự yếu kém trong phối hợp đào tạo giữa doanh nghiệp và nhà trường, cơ cấu ngành nghề đào tạo chưa hợp lý, không bắt kịp yêu cầu chuyên đổi trong hoạt động sản xuất, v.v.

Thứ năm, đa số các công trình nghiên cứu đã đề xuất một số quan điểm, phương hướng và giải pháp thiết thực và khả thi nhằm phát huy các mặt tích cực và khắc phục những mặt yếu kém, bất cập trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư ở các trường Cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ những kết quả chủ yếu qua khảo cứu các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến luận án về đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư, luận án có thể kế thừa và phát triển các kết quả đó trong quá trình thực hiện đề tài luận án.

1.4.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục giải quyết

Trên cơ sở khảo cứu, phân tích và khái quát những kết quả chủ yếu từ các công trình nghiên cứu khoa học về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư, chúng tôi xác định đề tài luận án cần tiếp tục làm rõ thêm một số vấn đề sau đây:

Một là, phân tích, làm rõ thêm những vấn đề lý luận về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trước yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư.

Hai là, phân tích thực trạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các trường Cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó chỉ ra nguyên nhân của thực trạng đó thời gian qua.

Ba là, trên cơ sở phân tích thực trạng, nguyên nhân của những thành tựu cũng như hạn chế trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh, luận án sẽ đề xuất phương hướng và một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư.

Tiểu kết chương 1

Xuất phát từ mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài, tác giả đã sưu tầm, tuyển chọn và tổng quan các công trình liên quan đến đề tài, đồng thời khái quát, đánh giá một cách khách quan các công trình đó để từ đó làm rõ những vấn đề mà luận án cần tiếp tục giải quyết.

Mặc dù các công trình tiếp cận đến vấn đề liên quan đến đề tài luận án theo nhiều khía cạnh khác nhau, song đó là những tài liệu quý để chúng tôi tham khảo và sử dụng các cứ liệu cho việc thực hiện đề tài luận án này.

Chương 2

ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ – CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Khái niệm nguồn nhân lực và nguồn nhân lực chất lượng cao

2.1.1. Khái niệm nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực hay còn gọi là nguồn lực con người, là khái niệm được dùng để chỉ nguồn lực cơ bản thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Từ góc độ của đề tài luận án, chúng tôi rút ra định nghĩa khái niệm *nguồn nhân lực* là *nhân tố quan trọng hàng đầu của lực lượng sản xuất, là tổng hòa các yếu tố về thể chất và tinh thần của con người, các hoạt động vật chất và tinh thần của con người đã, đang và sẽ tạo ra năng lực, sức mạnh thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.*

2.1.2. Khái niệm về nguồn nhân lực chất lượng cao

Khái niệm nguồn nhân lực chất lượng cao xuất phát từ khái niệm nguồn nhân lực được bổ sung nội hàm “chất lượng cao” do yêu cầu đáp ứng về chất lượng của nguồn nhân lực trong phát triển của kinh tế - xã hội (kinh tế tri thức, tăng trưởng kinh tế bền vững, đặc biệt là yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư). Từ sự phân tích ở trên, chúng ta có thể khái quát một số nội hàm cơ bản theo hướng nghiên cứu của đề tài, đó là: *năng lực, kỹ năng làm việc cao theo sự phân công lao động xã hội; trách nhiệm xã hội, ý thức và nghĩa vụ công dân, đạo đức, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa kinh doanh, v.v.*

Tóm lại, *nguồn nhân lực chất lượng cao là khái niệm dùng để chỉ lực lượng lao động có trình độ học vấn, chuyên môn cao, có phẩm phẩm chất và năng lực làm việc mang tính chuyên nghiệp tương ứng với ngành nghề cụ thể theo tiêu chí phân loại lao động, đồng thời có khả năng thích ứng nhanh với những biến đổi của nền sản xuất theo yêu cầu cách mạng khoa học và công nghệ nói chung, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư nói riêng.*

2.1.3. Một số đặc trưng cơ bản của nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ Cao đẳng nghề

Chúng tôi cho rằng, trong thực tiễn đời sống xã hội, lĩnh vực nào cũng có các thành phần nhân lực chất lượng cao và chưa cao. Để có nguồn nhân lực chất lượng cao nhất thiết phải có những quyết sách phù hợp về đào tạo tri thức khoa học gắn liền với nâng cao trình độ chuyên môn và nhân cách của người lao động.

Về mặt định tính, nguồn nhân lực chất lượng cao có thể được xác định dựa trên những tiêu chí sau: 1. Là bộ phận tinh túy của nguồn nhân lực quốc gia; 2. Là tập hợp những người lao động có sức khỏe tốt (thể lực, tâm lực); 3. Có bằng cấp cao và trình độ chuyên môn tốt; 4. Có ý thức trách nhiệm xã hội, có đạo đức và văn hóa cá nhân phù hợp tiến bộ xã hội; 5. Có tính chuyên nghiệp cao; 6. Về cơ cấu, hay thành phần xã hội, bao gồm trí thức, nhà quản lý, doanh nhân và công nhân bậc cao, lành nghề, các nghệ nhân, nông dân lao động giỏi, các nghệ sĩ tài năng, v.v.

Về mặt định lượng, nguồn nhân lực chất lượng cao được xác định theo từng thời điểm xác định. Tiêu chí về lượng cũng sẽ là căn cứ quan trọng để xác định cụ thể nguồn nhân lực chất lượng cao, làm cơ sở cho việc điều chỉnh chính sách về

nguồn nhân lực. Như đã phân tích ở trên, số lượng nguồn nhân lực chất lượng cao luôn thấp hơn so với nguồn nhân lực thông thường.

2.1.4. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại các trường Cao đẳng nghề ở nước ta hiện nay

Đào tạo là một hoạt động sử dụng những tri thức, phương pháp, kỹ năng cụ thể một cách có tổ chức tác động lên thể chất và tinh thần của người học nhằm hình thành cho họ các tri thức, kỹ năng nhân cách theo mục đích, yêu cầu nhất định. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là *khái niệm dùng để chỉ tập hợp tất cả các hoạt động giảng dạy và học tập có mục tiêu nhằm tạo ra lực lượng lao động có trình độ học vấn, chuyên môn cao, có phẩm phẩm chất và năng lực, tính chuyên nghiệp cao tương ứng với ngành nghề cụ thể theo tiêu chí phân loại lao động và thích ứng nhanh với nền kinh tế tri thức, kinh tế số, v.v.theo yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư.*

Với tư cách là bậc thứ năm trong 8 bậc của Khung trình độ quốc gia, các trường cao đẳng, trong đó có Cao đẳng nghề thực hiện công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có đủ năng lực tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất và dịch vụ. Nói đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư ở hệ Cao đẳng nghề, trước hết là nói đến mục đích, nội dung, chương trình, phương thức và phương pháp đào tạo.

Về mục đích, đào tạo nghề là một quá trình đào tạo liên tục cho thế hệ trẻ từ bậc học phổ thông nhằm hình thành nhân cách con người lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, kỹ năng nghề cao đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư.

Về nội dung, đào tạo nghề căn cứ trước hết, vào xu hướng tiến bộ trong đào tạo công nhân kỹ thuật, vào những quan điểm đổi mới trong việc xác định nội dung đào tạo nghề của nhiều nước trên thế giới, trong đó, “nổi bật là các xu hướng tích hợp nội dung, hiện đại hóa nội dung và cấu trúc nội dung một cách mềm dẻo theo những giai đoạn và bậc trình độ hoặc theo hệ thống các mô-đun đào tạo”.

Theo đó, nội dung đào tạo nghề bao gồm: kiến thức kỹ năng cơ bản; kiến thức kỹ năng cơ sở; kỹ thuật nghề, chuyên môn theo nhóm nghề; kỹ năng cơ bản nghề và kỹ năng chuyên sâu phù hợp với nhu cầu sản xuất. Những nội dung này phải

đảm bảo tính thực tiễn, cơ bản, hiện đại và được hệ thống hóa để người học có thể nắm bắt một cách thuận lợi. Trên cơ sở hệ thống hóa kiến thức và kỹ năng, kỹ xảo nghề, kết hợp với các yêu cầu khác về giáo dục chính trị, xã hội, đạo đức nghề nghiệp và thể chất để xác định nội dung đào tạo theo những nguyên tắc sự phạm chặt chẽ”. Những sinh viên sau khi tốt nghiệp khóa học được cấp chứng chỉ cử nhân thực hành hoặc kỹ sư thực hành,

2.2. Khái quát về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

2.2.1. Sự hình thành, nội dung và đặc điểm của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

2.2.1.1. Sự hình thành cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Cuộc CMCN lần thứ nhất là sự quá độ từ lao động giản đơn bằng tay sang máy móc, nó kéo dài hàng chục năm. Cuộc CMCN lần thứ hai liên quan tới điện khí hóa và tổ chức sản xuất dây chuyền trong thế kỷ XX, trước hết là ngành sản xuất ô tô, và sau đó là phần lớn các loại hàng hóa khác. Sang đầu thế kỷ XXI sự xuất hiện cuộc CMCN lần thứ 3 kéo theo sự khước từ việc sử dụng tài nguyên hữu ích để đến với năng lượng tái tạo trong sự kết hợp với sử dụng máy tính vào sản xuất, tự động hóa và chuyển đổi sang nền sản xuất số hóa.

Tuy nhiên, trong khi thực tại của CMCN lần thứ ba còn lâu mới mở rộng ra phạm vi toàn thế giới, thì lại xuất hiện một “tình huống cách mạng” mới, đó là quan điểm của nước Đức về nền “Công nghiệp 4.0” như một tất yếu của sự dịch chuyển toàn cầu về sản xuất trong tương lai với các công nghệ và phương thức sản xuất mới mang tính đột phá sang châu Á và các nước phát triển khác.

2.2.1.2. Nội dung cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Công nghệ số được phát triển trên nền tảng của công nghệ thông tin, làm xuất hiện các nội dung cốt lõi của cuộc CMCN lần thứ tư, bao gồm: *Một là, internet kết nối vạn vật*. Internet kết nối vạn vật được hiểu một cách giản đơn là mọi thiết bị đều được kết nối, truyền tải, tương tác và trao đổi dữ liệu với nhau qua mạng internet; *Hai là, điện toán đám mây (Cloud computing)*, tức là điện toán máy chủ ảo, là mô hình điện toán sử dụng công nghệ máy tính và phát triển dựa vào mạng internet...; *Ba là, trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence – AI)*, là lĩnh vực mô phỏng các quá trình trí tuệ con người bằng máy móc, đặc biệt là hệ thống máy

tính... do có sự phát triển mạnh của các công nghệ lưu trữ và phân tích dữ liệu lớn”; *Bốn là, công nghệ in 3D (3D printing)*, còn gọi là chế tạo đắp dần (Additive Manufacturing), là công nghệ tạo ra một đối tượng vật lý bằng cách bồi đắp dần các lớp vật liệu từ một bản vẽ hay một mô hình 3D có trước; *Năm là, năng lượng tái tạo* – tức là năng lượng được tái sinh từ những nguồn liên tục, vô hạn như năng lượng mặt trời, gió, mưa, thủy triều, sóng và địa nhiệt (năng lượng được tách ra từ nhiệt độ của lòng đất); *Sáu là, công nghệ sinh học*. Với công nghệ sinh học hiện đại, một bộ gen người có thể được giải trình tự chỉ trong vài giờ với chi phí thấp; *Bảy là, những đột phá công nghệ khác*, chẳng hạn *Công nghệ tự lái, Vật liệu tiên tiến (advanced materials)*, tức là những vật liệu có đặc tính nhẹ và bền hơn, có thể tái chế và khả năng thích ứng cao hơn.

2.2.1.3. Một số đặc điểm chủ yếu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Các ứng dụng chủ yếu được trình bày ở trên là cơ sở để hình thành các đặc điểm của CMCN lần thứ tư, bao gồm: Tính tương tác - khả năng kết nối, liên lạc và trao đổi thông tin, dữ liệu giữa con người và các nhà máy thông minh (Smart Factory) thông qua hệ thống thực - ảo (Syber – Physical System, CPS); Tính ảo hoá - Khả năng tạo một bản sao ảo của nhà máy thông minh (hay còn gọi là Digital twin); Tính phân cấp - khả năng hệ thống thực – ảo thực hiện phân cấp trong việc tự đưa ra các quyết định sản xuất nhờ các công nghệ mới (như công nghệ in 3D, công nghệ AI...); Tính liên tục - khả năng thu thập, phân tích dữ liệu và cung cấp các kết quả phân tích liên tục theo thời gian thực; Tính môđun - khả năng thích ứng “linh hoạt” của các nhà máy thông minh để đáp ứng sự thay đổi theo yêu cầu thông qua việc thay thế, v.v. Từ việc khái quát những đặc điểm của cuộc CMCN lần thứ tư cho thấy vai trò của khoa học – công nghệ hết sức quan trọng, nó tạo nên quá trình chuyển biến mạnh mẽ của khoa học thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

2.2.2. Thực chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

2.2.2.1. Sự chuyển dịch của cơ cấu sản xuất và tác động của nó đến chất lượng nguồn nhân lực

Sự dịch chuyển cơ cấu sản xuất ở các nước phát triển, có nền tảng công nghiệp hiện đại dưới ảnh hưởng của cuộc CMCN lần thứ tư ngày càng mạnh mẽ. Đó là sự dịch chuyển từ mô hình sản xuất tập trung truyền thống sang mô hình sản xuất

thông minh phi tập trung; từ “thiết kế phục vụ sản xuất” chuyển sang mô hình “thiết kế không giới hạn”; “mô hình sản xuất hàng loạt” sang mô hình “sản xuất linh hoạt”; “chuỗi “cung ứng toàn cầu” sang “cung ứng linh hoạt” theo yêu cầu của khách hàng... Do đó chất lượng nguồn nhân lực phải được phát triển ngày càng cao cho phù hợp với nhu cầu của sự chuyển dịch của cơ cấu sản xuất.

2.2.2.2. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tác động của nó đến sự tăng trưởng kinh tế trên cơ sở chuyển đổi số

Như chúng ta đều biết, khoa học – công nghệ hiện đại trực tiếp làm ra các sản phẩm, do đó nó là một thành tố không thể thiếu của lực lượng sản xuất. Khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ số đã và đang làm biến đổi sâu sắc phương pháp lao động, đồng thời, như Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhận định, cho rằng chuyển đổi số đã kéo theo sự chuyển đổi về phương thức sản xuất, tạo ra một phương thức sản xuất hiện đại chưa từng có, đó là “phương thức sản xuất số”. Vì vậy, có thể nói, công nghệ số và chuyển đổi số là một cuộc cách mạng về lực lượng sản xuất.

2.3. Yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các trường Cao đẳng nghề.

2.3.1. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các trường Cao đẳng nghề trên cơ sở tiếp cận yêu cầu về chuyển đổi số của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Về chỉ số sẵn sàng tiếp cận CMCN lần thứ tư được xây dựng dựa trên Mô hình kiến trúc tham chiếu về Công nghiệp 4.0 (Reference Architectural Model for Industry 4.0 – RAMI 4.0) mà một trong 6 lớp của nó là lớp tài sản (Asset Layer) gồm: các thiết bị, máy móc, tài sản, con người trong không gian thực. Ngoài ra, các chỉ số tiếp cận CMCN lần thứ tư còn phải dựa trên 4 trụ cột chính là: Trụ cột cốt lõi về công nghệ; Trụ cột về tự động hóa; Trụ cột cốt lõi về quá trình; Trụ cột cốt lõi về tổ chức. Trong trụ cột cốt lõi về tổ chức lại bao gồm trụ cột về sự sẵn sàng nhân lực và trụ cột về cấu trúc và quản lý. Do đó, cách tiếp cận của lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cần được thực hiện tới một số nội dung sau:

Thứ nhất, ngành giáo dục phải ưu tiên hàng đầu cho các lĩnh vực đào tạo thuộc STEM, tham khảo kinh nghiệm của các nước công nghiệp tiên tiến trong khu vực và thế giới đã và đang thực hiện (như Mỹ, Hàn Quốc, Úc, v.v.)

Thứ hai, tập trung giảng dạy kỹ năng công nghệ và kỹ thuật số, đặc biệt là “kỹ năng thiết yếu thế kỷ XXI” gồm bốn nhóm: **kỹ năng tư duy; kỹ năng làm việc; kỹ năng sử dụng các công cụ làm việc và kỹ năng sống trong xã hội toàn cầu**. Để thực hiện điều đó, việc mở rộng chương trình học trực tuyến và học tập suốt đời với các khóa học MOOC (Massive Open Online Courses) là hết sức cần thiết.

2.3.2. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư về trí lực, tâm lực và thể lực của người lao động

Chúng ta đều biết rằng, so với nguồn lực tự nhiên, nguồn lực con người đóng vai trò quan trọng hơn rất nhiều trong các bộ phận cấu thành lực lượng sản xuất xã hội. Trong bối cảnh của cuộc CMCN lần thứ tư, con người vừa là chủ thể sáng tạo và đưa khoa học, công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, vừa chịu sự tác động từ chính cuộc cách mạng này. Do đó, thể lực, trí lực phải gắn liền với tâm lực, bởi lẽ con người thiếu đạo đức (tâm lực) là thiếu đi cái căn bản, như cây thiếu gốc.

Tiểu kết chương 2

Lý luận về nguồn nhân lực và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của CMCN lần thứ tư hướng tới việc giải thích và làm rõ tính tất yếu khách quan của hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trước sự chuyển đổi nền sản xuất truyền thống dựa trên thành tựu của ba cuộc CMCN trước đó sang nền sản xuất thông minh, linh hoạt.

Cuộc CMCN lần thứ tư tuy chưa diễn ra ở nhiều nước trên thế giới, song những hệ lụy do tác động của nó gây ra trong tương lai không xa đối với mọi lĩnh vực đời sống xã hội, đặc biệt đối với người lao động không có kỹ năng nghề đáp ứng đòi hỏi của những lĩnh vực công nghệ của nó, sẽ bị mất việc làm, buộc phải tìm việc khác giản đơn hơn và có thu nhập thấp. Chính vì vậy, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên cơ sở đào tạo và đào tạo lại nguồn lực lao động theo hướng phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư mang tính

cấp thiết trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc gia.

Chương 3

ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ TẠI CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Khái quát về các trường Cao đẳng nghề tại Thành phố Hồ Chí Minh và các yếu tố quy định đối với lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở các trường Cao đẳng nghề tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.1.1. Khái quát về các trường Cao đẳng nghề tại Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị lớn, dân số hơn 9 triệu người (chiếm tỷ lệ khoảng 10% dân số cả nước), trong đó số lượng người sống ở thành thị chiếm 80%, nông thôn khoảng 20%; độ tuổi từ 16-60 chiếm 70%, tức là lực lượng lao động thuộc cơ cấu dân số vàng. Theo Báo cáo số 205/BC-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, “tính đến tháng 3 năm 2022, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có 370 cơ sở GDNN, trong đó khối trường cao đẳng là 60. So với số liệu thống kê, năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang có 380 cơ sở GDNN, trong đó GDNN hệ cao đẳng có 62 trường (50 trường, 02 phân hiệu và 09 địa điểm đào tạo).

3.1.2. Các yếu tố quy định đối với lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại các trường cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay

Thứ nhất, định hướng phát triển của thành phố Hồ Chí Minh về thị trường lao động dựa trên thực tế hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ và dự báo khoa học về nhu cầu nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao; *Thứ hai*, nhu cầu về nguồn nhân lực ngày càng cao; *Thứ ba*, tác động của chuyên đổi số bởi cuộc CMCN lần thứ tư tới hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

3.2. Thực trạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh: thành tựu và hạn chế

3.2.1. Thành tựu trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh và những nguyên nhân cơ bản của thành tựu

3.2.1.1. Thành tựu

Thứ nhất, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; *Thứ hai*, thành tựu trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu xã hội và thị trường lao động; *Thứ ba*, thành tựu trong xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giảng dạy; *Thứ tư*, thành tựu trong xây dựng và phát triển trường chất lượng cao (lựa chọn, đầu tư, quy hoạch ngành nghề) thuộc hệ Cao đẳng nghề của Thành phố; *Thứ năm*, thành tựu trong hoạt động liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa nhà trường, nhà nước và nhà doanh nghiệp; *Thứ sáu*, thành tựu trong phát triển cơ sở vật chất, thiết bị cho đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; *Thứ bảy*, thành tựu trong hợp tác quốc tế. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã đi đúng hướng trong hợp tác quốc tế về phát triển chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là kỹ năng nghề từ kinh nghiệm của các nước phát triển.

3.2.1.2. Nguyên nhân của những thành tựu

Thứ nhất, Thành phố đã quan tâm thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; *Thứ hai*, việc Nhà nước giao cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Thành phố tùy thuộc vào điều kiện cụ thể mà biên soạn và đổi mới nội dung, phương pháp, phương thức dạy và học, lấy nhu cầu của xã hội và TTLĐ làm căn cứ để điều chỉnh cơ cấu ngành nghề; *Thứ ba*, Thành phố đã chú trọng đến việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giảng dạy ở các trường Cao đẳng nghề cả về chuyên môn lẫn đạo đức nghề nghiệp; *Thứ tư*, lĩnh vực hợp tác giữa ba nhà: Nhà nước, Nhà trường, Nhà doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo tại các trường Cao đẳng nghề ngày càng trở nên thực chất và hiệu quả hơn;

3.2.2. Một số hạn chế trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh và những nguyên nhân chủ yếu.

3.2.2.1. Hạn chế

Thứ nhất, việc tổ chức thực hiện các chính sách về đào tạo nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh còn tồn tại nhiều khó khăn, bất cập. *Thứ hai*, vấn đề tuyển sinh đối với các trường cao đẳng thường không đạt chỉ tiêu; *Thứ ba*, chất lượng nguồn nhân lực qua đào tạo ở các cơ sở GDNN nói chung, ở các trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của thị trường lao động; *Thứ tư*, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của nhà trường không chỉ thiếu, mà còn lạc hậu so với yêu cầu đào tạo hiện đại; *Thứ năm*, chưa thiết lập được trình độ chuẩn của giáo viên và công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo khối cơ sở GDNN công lập còn nhiều hạn chế; *Thứ sáu*, sự hợp tác hoạt động giữa Nhà nước – nhà trường – nhà doanh nghiệp chưa đi vào thực chất.

3.2.2.2. Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế:

Thứ nhất, nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, các cơ sở GDNN và cộng đồng về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của GDNN trong tình hình mới chưa đầy đủ. *Thứ hai*, nguyên nhân xuất phát từ tâm lý xã hội thường coi trọng bằng cấp và coi nhẹ giáo dục nghề nghiệp hệ cao đẳng; *Thứ ba*, đại dịch covid-19 đã làm gián đoạn quá trình sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố, dẫn đến sự biến động của TTLĐ và khó khăn trong dự báo nhu cầu về nguồn lực lao động; *Thứ tư*, các văn bản hướng dẫn thực hiện các chính sách ban hành còn thiếu tính cụ thể, dẫn đến sự chông chéo trong hoạt động của các cơ quan quản lý đào tạo nghề; *Thứ năm*, chủ trương xã hội hóa trong đào tạo nguồn nhân lực tuy được đề ra nhưng không có quy định cụ thể, gây khó cho việc thực hiện; *Thứ sáu*, giữa nhà trường và doanh nghiệp chưa đi vào thực chất, chưa tìm được tiếng nói chung về lợi ích cho cả hai bên trong mối quan hệ trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

3.3. Một số vấn đề đặt ra từ thực trạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh

Thứ nhất, là sự bất cập giữa việc ban hành các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về tính cấp thiết của việc đổi mới căn bản và toàn diện GDNN, hướng tới việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư và sự vào cuộc thiếu quyết liệt và kịp thời của các cấp ủy, ban ngành và các cơ sở đào tạo ở Thành phố Hồ Chí Minh trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua đào tạo ở các cơ sở GDNN, trong đó có các trường Cao đẳng nghề; *Thứ hai*, sự bất cập và kém hiệu quả trong lĩnh vực quản lý GDNN Nhà nước và các cơ sở GDNN, đặc biệt là quản lý chất lượng tổng thể của cả hai cấp này; *Thứ ba*, sự bất cập giữa cung và cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của TTLĐ cũng như của cuộc CMCN lần thứ tư; *Thứ tư*, chưa thiết lập được mối quan hệ liên kết một cách thực chất, có hiệu quả trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao giữa Nhà doanh nghiệp và Nhà trường; *Thứ năm*, sự bất cập, kém hiệu quả của hoạt động tuyên truyền về vai trò và tầm quan trọng của các trường Cao đẳng nghề trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư; *Thứ sáu*, sự bất cập trong chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu cuộc CMCN lần thứ tư và phát triển con người toàn diện với tư cách là yếu tố hàng đầu trong cấu trúc lực lượng sản xuất hiện đại ở Việt Nam; *Thứ bảy*, lĩnh vực hợp tác quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh còn hạn chế, chưa đúc rút được kinh nghiệm và bài học cho các trường trong phương thức, nội dung chương trình và phương pháp đào tạo từ các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Tiểu kết chương 3

Quy mô đào tạo ở các trường Cao đẳng nghề ở Tp.HCM không thua kém cả về số lượng các trường lẫn ngành nghề trọng điểm, thí điểm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao so với nhiều địa phương khác trong cả nước. Tuy nhiên, về mặt chất lượng cũng như số lượng nguồn nhân lực chất lượng cao vẫn chưa đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường lao động và cao hơn, là yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư.

Vì vậy, việc phân tích, làm rõ thực trạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các trường Cao đẳng nghề tại Tp. Hồ Chí Minh là cần thiết để trên cơ sở đó xác định những vấn đề đang đặt ra cần được giải quyết trong bối cảnh cuộc CMCN lần thứ tư hiện nay.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM PHÁT HUY NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC VÀ KHẮC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ TRONG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ TẠI CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

4.1. Các phương hướng cơ bản về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Về phương hướng, từ góc độ nghiên cứu đề tài, chúng tôi đề xuất ba phương hướng cơ bản: 1. Tăng cường quán triệt quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về vai trò của lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư; 2. Tăng cường công tác quản lý chất lượng tổng thể trong giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; 3. Sở LĐTBXH Thành phố Hồ Chí Minh cần nghiên cứu, xây dựng chiến lược riêng về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại các trường Cao đẳng nghề của Thành phố để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4.2. Một số nhóm giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh

4.2.1. Nhóm giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về đổi mới căn bản và toàn diện lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp nhằm mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

4.2.1.1. Tăng cường việc tuyên truyền về vai trò và ý nghĩa của lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đối với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; 4.2.1.2. Đổi mới chiến lược phát triển dân số: an sinh xã hội; nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh

thần; tận dụng lợi thế về cơ cấu “dân số vàng” vì mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; 4.2.1.3. Đổi mới cơ cấu lao động, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động

4.2.2. Nhóm giải pháp cho các vấn đề đặt ra từ thực trạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại các trường Cao đẳng nghề ở Tp. Hồ Chí Minh

4.2.2.1. Tăng cường chức năng quản lý chất lượng giáo dục nghề nghiệp đối với các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh;

4.2.2.2. Đổi mới phương thức đào tạo lấy người học làm trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

4.2.2.3. Đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo;

4.2.2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo (cán bộ quản trị, giảng viên, giáo viên);

4.2.2.5. Đối tượng đào tạo cần phát huy tính tự chủ, học tập suốt đời và tự chịu trách nhiệm để trở thành công dân toàn cầu.

4.2.2.6. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy-học cho các trường Cao đẳng nghề;

4.2.2.7. Tăng cường phối hợp với doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao;

4.2.2.8. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tiểu kết chương 4

Trước tình hình phát triển như vũ bão của khoa học, kỹ thuật và công nghệ, Đảng ta đã có quan điểm rất đúng đắn về chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư thông qua các Chỉ thị, Nghị quyết. Quan điểm đó được Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương quán triệt một cách sâu sắc và xây dựng thành chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các cơ sở GDNN thực hiện.

Trên cơ sở phân tích thực trạng đào tạo nguồn nhân lực trong hệ thống GDNN nói chung, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các trường Cao đẳng nghề nói riêng ở Tp. Hồ Chí Minh, luận án đề xuất 3 phương hướng và 2 nhóm giải pháp

nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các trường Cao đẳng nghề tại Tp. Hồ Chí Minh hiện nay.

KẾT LUẬN

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh cuộc CMCN lần thứ tư là lĩnh vực hoạt động quan trọng, đóng vai trò quyết định cho sự phát triển kinh tế - xã hội và sự xuất hiện của nền văn minh công nghiệp trong thời đại mới – thời đại chuyển đổi số. Chính vì vậy, hệ thống GDNN, trong đó có các trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh luôn nhận được sự quan tâm thường xuyên của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước trong bối cảnh cuộc CMCN lần thứ tư. Vì vậy, để đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao theo yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư, từ kết quả nghiên cứu của luận án, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị sau đây:

Thứ nhất, các cơ sở GDNN, trong đó có các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh cần quán triệt mạnh mẽ hơn nữa các quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong bối cảnh của cuộc CMCN lần thứ tư.

Thứ hai, các trường Cao đẳng nghề của Thành phố Hồ Chí Minh cần xác định rõ những mục tiêu, phương hướng và trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó có những giải pháp do chúng tôi đề xuất ở chương 4 của luận án.

Thứ ba, cần có sự đổi mới trong nhận thức về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, coi đó là nhiệm vụ của toàn xã hội vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”; làm cho nước ta không chỉ tiến cùng, tiến kịp các nước phát triển trên thế giới theo một số mục tiêu phù hợp, mà còn vượt trước ở một số lĩnh vực để sớm trở thành một nước công nghiệp hiện đại.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Xuân Toán (2016), “Quá trình hội nhập văn hóa của đạo Công giáo ở Việt Nam”. Tạp chí Mặt trận, số 160, tháng 12 – 2016, tr. 60-63, ISN 1859-0276
2. Tác giả (2017), “Edmund Hussrl với di sản triết học của Decartes”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Triết học Pháp từ cội nguồn đến hiện đại”. Hội thảo kho Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học Huế.
3. Tran Mai Uoc, Ngo Cao Cuong, Dang Thi Phuong Anh, Nguyễn Xuân Toán, Tran Thi Mai, Nguyen Mai Lam (cùng tham gia), (2020), “Theoretical and practical issues of university governance under the current autonomy conditions”, International Conference on Science, Economics and Social Studies, (pp. 215-221). (ISBN 978-604-79-2604-6).
4. Nguyễn Xuân Toán, Tran Mai Uoc, Nguyen Thi Thanh Binh (cùng tham gia), (2020), “High quality human resources in voice education in the context of industrial revolution 4.0 in Vietnam today”, Bank and Policy, Vol. 2. Issue 2., (pp.39-46). (ISSN: 2790-1041; E-ISSN – 2790-2366).
5. Nguyễn Xuân Toán (2024), “Các trường Cao đẳng nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh tham gia đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao”, Tạp chí điện tử Lý luận chính trị, <http://lyluanchinhtri.vn> ngày 05/8/2024, ISSN 2525-2607.
6. Nguyễn Xuân Toán (2024), “Giáo dục chính trị cho sinh viên các trường Cao đẳng nghề vì mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta hiện nay”. Tạp chí nghiên cứu triết học, số 4 (13)2024, tr.72-77, ISSN: 2734-990X.